

NHỮNG KHÓ KHĂN SINH VIÊN KHỐI NGÀNH KỸ THUẬT GẶP PHẢI KHI THUYẾT TRÌNH BẰNG TIẾNG ANH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

HÀ THỊ HUYỀN *

Tóm tắt: Ở bậc đại học rất nhiều môn học yêu cầu sinh viên có bài thuyết trình cá nhân hoặc theo cặp/nhóm. Tuy nhiên, nhiều sinh viên ngành Kỹ thuật Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội thường thấy bài thuyết trình nói chung và bài thuyết trình bằng tiếng Anh nói riêng rất khó khăn. Vì vậy, tác giả thực hiện nghiên cứu này với mục tiêu chính là tìm ra những vấn đề sinh viên Kỹ thuật năm 3 của nhà trường thường gặp khi thuyết trình bằng tiếng Anh. Bên cạnh đó, tác giả đề xuất một số kiến nghị thiết thực nhằm giúp sinh viên thuyết trình tốt hơn trong tương lai.

Từ khóa: Khó khăn, thuyết trình bằng tiếng Anh, sinh viên Kỹ thuật, sinh viên chuyên ngành Điện - Điện tử.

Abstract: Students are required to give oral presentations individually or in pairs/ teams in several courses at universities. However, a big number of Engineering students at Hanoi University of Industry find presentations in general and presentations in English in particular extremely difficult. Therefore, I carried the study with the aim of finding out the problems that 3rd-year Engineering students of the University experienced. Moreover, I will suggest some solutions to handle these problems to help the students to make presentations better in the future.

Keywords: Difficulties, oral presentation in English, Engineering students, students majoring Electrical-Electronics Engineering.

1. Mở đầu

Thuyết trình là một trong những kỹ năng

rất quan trọng đối với sinh viên (SV) trong thế kỷ XXI. Để có bài thuyết trình hiệu quả đòi hỏi các bạn SV phải thực hiện nhiều bước và các bước đó phải được chuẩn bị cẩn thận và tỉ mỉ. Do đó, có thể nói rằng SV gặp không ít khó khăn khi thuyết trình và đặc biệt là thuyết trình bằng tiếng Anh. Trong thời gian qua đã có nhiều công trình nghiên cứu về các khó khăn mà SV gặp phải khi thuyết trình bằng tiếng Anh. Tuy nhiên, các nghiên cứu này thông thường được tiến hành đối với SV học chuyên ngành tiếng Anh mà không có nhiều nghiên cứu đối với SV chuyên ngành Kỹ thuật. Thêm vào đó, các nghiên cứu đã thực hiện không có công trình nào nghiên cứu khó khăn mà SV Kỹ thuật, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội gặp phải khi thuyết trình. Vì vậy, cần thiết phải có thêm các nghiên cứu liên quan tới đề tài này nhằm làm rõ những khó khăn SV nhà trường gặp phải và đề xuất các giải pháp để đảm bảo hiệu quả của việc thuyết trình bằng tiếng Anh.

2. Tổng quan cơ sở lý thuyết

2.1. Khái niệm thuyết trình

Có nhiều học giả đã đưa ra các khái niệm khác nhau về thuyết trình. Theo Sibanda [9],

* ThS - Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội; Email: huyenht@hau.edu.vn

thuyết trình là yêu cầu chung trong nhiều khóa học. Các bài thuyết trình có thể ngắn hoặc dài, bao gồm các trang trình chiếu hoặc các phương tiện trực quan khác và được cá nhân hoặc nhóm trình bày. Heather [4] cho rằng, thuyết trình là việc thực hiện bài nói trước khán giả. Cùng chia sẻ quan điểm này, tác giả Dương Thị Liễu định nghĩa: “Thuyết trình là trình bày bằng lời trước nhiều người về một vấn đề nào đó nhằm cung cấp thông tin hoặc thuyết phục, gây ảnh hưởng đến người nghe” [1, tr.7].

Từ các định nghĩa trên, có thể cho rằng thuyết trình là trình bày bài nói trước khán giả và việc trình bày này có thể được thực hiện bởi một cá nhân hoặc theo nhóm. Thuyết trình rất quan trọng vì đây là một trong các yêu cầu cần hoàn thành trong nhiều khóa học ở bậc học đại học. Hơn nữa, thuyết trình là một hoạt động giao tiếp quan trọng trong cuộc sống và công việc.

2.2. Các khó khăn ảnh hưởng đến thuyết trình

2.2.1. Khó khăn về ngôn ngữ

a) Khó khăn về từ vựng: trước tiên, có thể đề cập đến việc SV thường có vốn từ vựng tiếng Anh hạn chế. Chastain [2] cho rằng, việc thiếu vốn từ vựng cần thiết là nguyên nhân phổ biến nhất khiến SV không có khả năng nói những điều muốn nói trong giao tiếp. Chính điều này khiến các bạn SV nói chung và SV ngành Kỹ thuật nói riêng gặp khó khăn trong việc diễn đạt ý tưởng, giải thích thuật ngữ Kỹ thuật một cách chính xác và dễ hiểu.

b) Khó khăn về ngữ pháp: Yaccob và Yunus [10] chỉ ra rằng, quy tắc ngữ pháp tiếng Anh khá phức tạp với nhiều trường hợp ngoại lệ và bất thường. Nhiều SV thường mắc các lỗi ngữ pháp khi thuyết trình như sắp xếp từ, sử dụng cụm từ, các thì, các từ loại và giới từ. Hơn nữa, khi học ngoại ngữ, người học cũng gặp khó khăn trong việc lựa chọn cấu

trúc ngữ pháp phù hợp trong bài thuyết trình. SV thường mắc lỗi ngữ pháp vì áp dụng cấu trúc tiếng mẹ đẻ hoặc ngôn ngữ đầu tiên vào cấu trúc của tiếng nước ngoài. SV Việt Nam thường chuyển các cấu trúc câu tiếng Việt sang tiếng Anh và có xu hướng xâu chuỗi các từ tiếng Anh lại với nhau theo trật tự từ tiếng Việt.

c) Khó khăn về phát âm: việc phát âm chuẩn là điều rất cần thiết đối với tất cả người học bởi vì việc sở hữu phát âm chuẩn sẽ giúp bản thân người học có thể nghe hiểu và nói tốt. Trên thực tế, cách phát âm các từ tiếng Anh không giống với cách viết của chúng. Những từ có cách viết giống nhau đôi khi được phát âm khác nhau do bối cảnh xung quanh chúng như các thì và âm vị theo sau chúng. Điều này có thể gây ra nhiều vấn đề cho những người nói tiếng Anh không phải là người bản xứ. Thêm vào đó, phát âm bao gồm nhiều yếu tố khác như ngữ điệu, trọng âm, nối âm, giọng nói,... Cùng một câu có thể tạo ra nhiều nghĩa khác nhau phụ thuộc vào việc nâng lên hay hạ xuống ngữ điệu để làm thay đổi chức năng của từ trong câu. Theo Jahan, “cách phát âm tiếng Anh không phù hợp sẽ khiến mọi người dễ hiểu nhầm người nói” [5, tr.36]. Vì vậy, SV nên rèn luyện phát âm và luyện tập thường xuyên vì điều này sẽ giúp phát triển kỹ năng nói và thuyết trình tiếng Anh được tốt hơn.

2.2.2. Những khó khăn về tâm lý

Tâm lý lo lắng, hồi hộp khi đứng trước đám đông cũng là một khó khăn mà nhiều SV gặp phải khi thuyết trình bằng tiếng Anh. Điều này khiến các em nói lắp, nói sai, thậm chí quên mất nội dung bài thuyết trình. Có nhiều SV có năng lực tiếng tốt, có bài chuẩn bị thuyết trình không có lỗi về ngữ pháp hay từ vựng nhưng cũng không thể có bài thuyết trình tốt như mong đợi. Theo Kenneth và Melvin [7], người nói trở nên lo lắng hơn và không thể nhớ được nội dung để trình bày.

Ngoài ra, SV sợ giáo viên chú ý đến lỗi tiếng Anh của mình, sợ bị điểm thấp và bị bạn bè chê cười khi mắc lỗi khi nói trước lớp và cảm thấy bạn cùng lớp nói tiếng Anh tốt hơn mình. Joughin [6] chỉ ra rằng, các nghiên cứu về đánh giá bằng lời đã ghi nhận sự lo lắng sẽ ảnh hưởng đến khả năng thuyết trình của SV. Tóm lại, tâm lý lo lắng là yếu tố ảnh hưởng rất nhiều đến việc thuyết trình của SV. Nếu các em vượt qua được rào cản tâm lý, các em sẽ có bài thuyết trình thành công.

2.2.3. Những khó khăn về kỹ năng thuyết trình

Đối với SV, kỹ năng thuyết trình là một kỹ năng quan trọng trong các môn học ở bậc học đại học cũng như trong cuộc sống. Tuy nhiên, SV có một số khó khăn về kỹ năng thuyết trình cụ thể như sau:

Thứ nhất, SV không có kỹ năng giao tiếp tốt. Nhiều SV còn thiếu kỹ năng giao tiếp, dẫn đến việc không biết cách tương tác với khán giả, không tạo được sự thu hút và hứng thú cho người nghe. Rất nhiều SV khi thuyết trình chỉ đứng tại một chỗ mà quên việc sử dụng giao tiếp không lời. Các bạn không có biểu cảm nét mặt, điệu bộ, các hình thái cận ngôn ngữ như độ lớn hoặc tông giọng, ngôn ngữ cơ thể. Khi thuyết trình, giao tiếp bằng mắt là vô cùng quan trọng nhưng nhiều SV thuyết trình lại tập trung vào các ghi chép hoặc các trang trình chiếu để thuyết trình. Hầu hết mọi người đều gắn giao tiếp bằng mắt với sự trung thực và đáng tin cậy. German và các cộng sự [3] cho rằng, giao tiếp bằng mắt cũng giúp khơi dậy hứng thú và sự tập trung của khán giả. Nghiên cứu cũng đã rút ra rằng, một trong cách tốt nhất cho diễn giả là xây dựng mối quan hệ tích cực với khán giả bằng nụ cười.

Ngoài ra, SV còn thiếu sự sáng tạo trong bài thuyết trình của mình. Việc thiếu sự sáng tạo gây nhàm chán cho người nghe. Nhiều SV chỉ đơn giản là đọc lại nội dung thuyết

trình đã được chuẩn bị sẵn, không có sự sáng tạo trong cách trình bày, dẫn đến việc bài thuyết trình không thu hút được sự chú ý của người nghe. Theo Nundy và các cộng sự [8], người thuyết trình không nên chỉ đọc các trang trình chiếu trong mọi trường hợp mà sử dụng nó để mở rộng nội dung thuyết trình. Tất cả thời gian người thuyết trình nhìn vào trang trình chiếu từ đầu đến cuối để đọc nội dung thuyết trình sẽ làm cho người nghe không hứng thú.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nhằm thu thập các thông tin cho bài viết, khảo sát đã được thực hiện bằng hình thức trực tuyến với SV ngành Điện - Điện tử đang học tập tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. Nội dung phiếu khảo sát tập trung vào khó khăn SV Kỹ thuật gặp phải khi thuyết trình bằng tiếng Anh (gồm có 22 câu hỏi sử dụng thang đo likert gồm 5 cấp độ: Rất không đồng ý - Không đồng ý - Không rõ - Đồng ý - Rất đồng ý). Link theo biểu mẫu Google (Google form), phiếu khảo sát đã được gửi đến SV năm 3 chuyên ngành Điện - Điện tử qua Zalo các lớp sau khi SV học xong học phần. Link phiếu điều tra được gửi tới SV học tiếng Anh Điện - Điện tử học phần 6 kì 1 năm học 2023-2024. Kết quả có 47 SV đã tham gia thực hiện khảo sát. Các dữ liệu thu thập về khó khăn của SV khi thuyết trình bằng tiếng Anh được xử lý bằng phương pháp phân tích định lượng sử dụng công cụ Microsoft excel. Tất cả dữ liệu thu thập được trình bày dưới dạng bảng.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Khó khăn về ngôn ngữ của sinh viên khi thuyết trình bằng tiếng Anh

4.1.1. Khó khăn về từ vựng

Có 4 câu hỏi từ câu 1 đến câu 4 đã được đặt ra để hỏi các khó khăn về từ vựng mà SV có trong quá trình thuyết trình tiếng Anh.

Bảng 1. Khó khăn về từ vựng của sinh viên Kỹ thuật

Câu hỏi	Rất không đồng ý (1)	Không đồng ý (2)	Không rõ (3)	Đồng ý (4)	Rất đồng ý (5)
1. Bạn không thể nhớ chính xác nghĩa của một số từ vựng trong bài thuyết trình	4,3%	6,4%	12,7%	70,2%	6,4%
2. Bạn không có đủ vốn từ vựng để diễn đạt ý	4,3%	4,3%	12,7%	59,6%	19,1%
3. Bạn lặp lại từ do vốn từ vựng hạn chế	6,4%	0%	8,5%	63,8%	21,3%
4. Bạn không dùng từ đúng ngữ cảnh	0%	10,7%	31,9%	48,9%	8,5%

Từ Bảng 1 chúng ta có thể thấy rằng không đủ vốn từ là khó khăn lớn nhất đối với SV khi thuyết trình. SV không thể nhớ chính xác nghĩa của một số từ vựng trong bài thuyết trình chiếm 70,2%. Với con số này thì số lượng SV đồng ý là cao nhất. Bên cạnh đó, khi SV không có lượng từ vựng lớn thì có tới 63,8% SV đồng ý sử dụng lặp lại từ và có 59,6% SV đồng ý không diễn đạt được ý của mình.

4.1.2. Khó khăn về ngữ pháp

Để tìm hiểu thông tin các khó khăn về ngữ pháp của SV Kỹ thuật, tác giả đã thu thập thông tin từ 4 câu hỏi, câu 5 đến câu 8.

Bảng 2. Khó khăn về ngữ pháp của sinh viên Kỹ thuật

Câu hỏi	Rất không đồng ý (1)	Không đồng ý (2)	Không rõ (3)	Đồng ý (4)	Rất đồng ý (5)
5. Bạn thường xuyên có lỗi ngữ pháp trong bài thuyết trình	2,1%	6,4%	10,6%	70,3%	10,6%
6. Bạn gặp vấn đề với sắp xếp vị trí của từ vựng	4,3%	21,3%	12,8%	51%	10,6%
7. Bạn gặp vấn đề với việc sử dụng đúng các loại từ (tính từ, trạng từ, danh từ, động từ)	6,4%	8,5%	17%	55,3%	12,8%
8. Bạn không sử dụng đúng cấu trúc ngữ pháp	6,4%	17%	14,9%	48,9%	12,8%

Bảng 2 cho thấy, phần lớn SV thường xuyên có lỗi ngữ pháp trong bài thuyết trình. Có tới 70,3% SV đồng ý mắc lỗi ngữ pháp và có 10,6% SV rất đồng ý. Các bạn SV đồng ý

gặp vấn đề với việc sử dụng đúng các loại từ chiếm 55,3%. Một số ít SV không đồng ý mắc lỗi ngữ pháp (chiếm 8,5%) hoặc rất không đồng ý (chiếm 6,4%). Có hơn một nửa số SV đồng ý gặp vấn đề với sắp xếp vị trí của từ.

4.1.3. Khó khăn về phát âm

Năm câu hỏi, từ câu 9 đến câu 13 đã được đặt ra để hỏi khó khăn về phát âm mà SV gặp khi thuyết trình bằng tiếng Anh (xem Bảng 3).

Các dữ liệu trong Bảng 3 cho thấy nhiều SV đồng ý hoặc rất đồng ý với câu hỏi phát âm chưa đúng một số từ trong bài thuyết trình. Tỷ lệ SV đồng ý hoặc rất đồng ý với việc nói không có ngữ điệu khi thuyết trình là lớn nhất, có 63,8% SV đồng ý và 21,3% rất đồng ý. Khó khăn tiếp theo mà không thể không kể đến đó là việc SV phát âm không đúng trọng âm. Có 55,3% SV đồng ý việc phát âm không đúng trọng âm trong khi không SV nào rất không đồng ý và 4,3% SV không đồng ý. Ngoài ra, nhiều SV (48,8%) quên phát âm âm cuối của từ.

Một khó khăn nữa trong việc phát âm của SV là việc quên sử dụng lưỡi để phát âm chính xác các từ chứa chữ “th”.

4.2. Khó khăn về tâm lý của sinh viên khi thuyết trình bằng tiếng Anh

Có 4 câu hỏi từ câu 14 đến câu 17 được sử dụng để hỏi khó khăn về tâm lý của SV khi thuyết trình (xem Bảng 4).

Nhìn vào Bảng 4, điều dễ dàng nhận ra là tỷ lệ SV đồng ý cảm thấy bối rối khi mắc lỗi ngữ pháp khi thuyết trình chiếm nhiều nhất, 53,2%. Kế tiếp là các bạn SV đồng ý cảm

Bảng 3. Khó khăn về phát âm của sinh viên Kỹ thuật

Câu hỏi	Rất không đồng ý (1)	Không đồng ý (2)	Không rõ (3)	Đồng ý (4)	Rất đồng ý (5)
9. Bạn phát âm chưa đúng một số từ trong bài thuyết trình	0%	4,3%	21,3%	44,6%	29,8%
10. Bạn thường xuyên quên phát âm âm cuối của từ	0%	14,8%	17%	48,8%	21,2%
11. Bạn quên sử dụng lưỡi để phát âm chính xác các từ chứa chữ “th”	6,4%	10,6%	12,8%	38,3%	31,9%
12. Bạn phát âm không đúng trọng âm	0%	4,3%	19,1%	55,3%	21,3%
13. Bạn nói không có ngữ điệu	2,1%	8,5%	4,3%	63,8%	21,3%

Bảng 4. Khó khăn về các yếu tố tâm lý của sinh viên Kỹ thuật

Câu hỏi	Rất không đồng ý (1)	Không đồng ý (2)	Không rõ (3)	Đồng ý (4)	Rất đồng ý (5)
14. Bạn cảm thấy lo lắng khi nói trước cả lớp và cô giáo	0%	10,7%	19,1%	46,8%	23,4%
15. Bạn cảm thấy bối rối khi mắc lỗi ngữ pháp khi thuyết trình	0%	8,5%	23,4%	53,2%	14,9%
16. Bạn thiếu động lực để thực hiện bài thuyết trình trước cả lớp	6,4%	27,7%	21,3%	34%	10,6%
17. Bạn không thấy tự tin khi thuyết trình bằng tiếng Anh	6,4%	12,8%	27,7%	36,1%	17%

thấy lo lắng khi nói trước cả lớp và cô giáo chiếm 46,8%. Không có SV nào rất không đồng ý cảm thấy bối rối khi mắc lỗi ngữ pháp khi thuyết trình hoặc cảm thấy lo lắng khi nói trước cả lớp và cô giáo.

4.3. Khó khăn về kỹ năng thuyết trình của sinh viên khi thuyết trình bằng tiếng Anh

Để tìm hiểu thông tin các khó khăn về kỹ năng thuyết trình của SV Kỹ thuật, 5 câu hỏi

cuối cùng, từ câu 18 đến câu 22 đã được đặt ra trong bảng câu hỏi (xem Bảng 5).

Bảng 5 cho thấy rằng, 63,8% SV đồng ý đọc các trang trên máy chiếu hoặc các ghi chép đã chuẩn bị trước trong khi thuyết trình. Đây là tỉ lệ đồng ý nhiều nhất cho thấy phần lớn SV không chủ động trong việc thuyết trình. Tỉ lệ SV đồng ý không biết cách trả lời các câu hỏi của bạn cùng lớp hoặc câu hỏi của cô giáo chiếm gần một nửa. Số liệu theo sát sau là tỉ lệ SV không dùng ngôn ngữ hình thể, cử chỉ và nét mặt trong khi thuyết trình, chiếm 46,8%.

5. Thảo luận

Việc thuyết trình bằng tiếng Anh đã khiến cho SV năm thứ

3 chuyên ngành Điện - Điện tử gặp không ít khó khăn. Dựa trên số liệu thu thập được từ 22 câu hỏi trong bảng câu hỏi, kết quả cho thấy vấn đề của SV liên quan đến từ vựng, ngữ pháp, phát âm, yếu tố tâm lý và kỹ năng thuyết trình.

Trở ngại đầu tiên của SV ngành Kỹ thuật khi thuyết trình là kiến thức ngôn ngữ bao gồm từ vựng, cấu trúc ngữ pháp và phát âm.

Bảng 5. Khó khăn về kỹ năng thuyết trình sinh viên Kỹ thuật

Câu hỏi	Rất không đồng ý (1)	Không đồng ý (2)	Không rõ (3)	Đồng ý (4)	Rất đồng ý (5)
18. Bạn không dùng ngôn ngữ hình thể, cử chỉ và nét mặt trong khi thuyết trình	2,1%	23,4%	12,8%	46,8%	14,9%
19. Bạn đọc các trang trên máy chiếu hoặc các ghi chép đã chuẩn bị trước trong khi thuyết trình	6,4%	8,5%	6,4%	63,8%	14,9%
20. Bạn có khả năng nói lưu loát và truyền đạt ý tưởng của bạn rõ ràng và dễ hiểu	2,1%	27,7%	31,9%	27,7%	10,6%
21. Bạn có khả năng tạo sự tương tác và liên kết với khán giả giúp tạo nên một môi trường thuyết trình thú vị	4,3%	21,3%	31,9%	34%	8,5%
22. Bạn không biết cách trả lời các câu hỏi của bạn cùng lớp hoặc câu hỏi của cô giáo	0%	23,5%	19,1%	48,9%	8,5%

Trước hết, từ vựng là một thách thức lớn đối với SV khi thuyết trình. Các em không có đủ vốn từ vựng để diễn đạt ý tưởng và suy nghĩ. Hơn nữa, các em không thể nhớ chính xác nghĩa của từ hoặc phải dùng lặp lại từ. Bên cạnh đó, phần lớn SV chưa nắm vững ngữ pháp nên không lựa chọn được đúng từ loại để sử dụng và cũng như không sắp xếp đúng vị trí của từ vựng trong bài thuyết trình và mắc nhiều lỗi ngữ pháp khi trình bày. Ngoài ra, nhiều SV thừa nhận rằng, ngữ điệu là một trong những trở ngại trong việc thuyết trình và các em nhấn mạnh vào những âm tiết sai. Trong quá trình thuyết trình, các em thường nói với ngữ điệu bằng bằng, không có nhấn nhá lên xuống theo phát âm chuẩn. Do đó, các em cần dành thời gian học và mở rộng vốn từ vựng, trau dồi ngữ pháp cũng như luyện phát âm thường xuyên để phát âm tốt hơn.

Khó khăn thứ hai mà SV gặp phải trong quá trình thuyết trình là vấn đề về tâm lý. Thực tế, phần lớn SV không thể nói tốt trước đám đông vì ngại mắc lỗi, đặc biệt là các lỗi liên quan đến ngữ pháp trước đám đông. Khi thuyết trình trên lớp trước các bạn và cô giáo thường khiến cho SV thiếu tự tin và có tâm lý lo lắng không hoàn thành tốt bài thuyết trình. Thay vì ngồi tại chỗ như trong các buổi học, các bạn phải đứng và thực hiện bài thuyết trình của mình. Nhất cử nhất động của người thuyết trình đều được cả lớp quan sát nên các bạn SV cũng có phần thấy áp lực, lo lắng và mất đi sự tự tin thường thấy là điều dễ hiểu.

Cuối cùng, kỹ năng thuyết trình là vấn đề lớn nhất mà nhiều SV gặp phải trong quá trình thuyết trình. Các em thường đọc chăm chú các trang trên máy chiếu hoặc các ghi chép đã chuẩn bị trước trong khi thuyết trình mà quên không có tương tác tác bằng mắt với cả lớp hoặc thực hiện các cử chỉ điệu bộ cần thiết. Chính điều này đã gây nên sự nhàm chán cho người nghe. Hơn nữa, khi được các bạn và cô giáo đặt câu hỏi liên quan đến nội

dung thuyết trình thì rất nhiều SV không biết cách để trả lời.

6. Kết luận và đề xuất

Thuyết trình nói chung và thuyết trình bằng tiếng Anh là rất quan trọng do yêu cầu của các môn học ở các trường đại học cũng như trong cuộc sống lẫn công việc sau này. Việc xác định những khó khăn của người học trong quá trình thuyết trình tiếng Anh được xem là cần thiết để có thể giảm thiểu những tác động tiêu cực và nâng cao chất lượng các bài thuyết trình giúp cải thiện việc học tiếng Anh trong tương lai. Từ kết quả khảo sát thực tế về những khó khăn mà SV đang gặp phải hiện nay, bài viết có một số đề xuất sau đây:

Thứ nhất, khuyến khích SV tự học thuộc các từ vựng trong chương trình học và mở rộng thêm vốn từ vựng bằng cách đọc và xem các tài liệu chuyên ngành. Các thầy cô giảng dạy nên hỗ trợ SV khi các bạn gặp khó khăn về ngữ pháp bằng cách giải thích hoặc đưa ra các ví dụ cụ thể để các em có thể hiểu vấn đề ngữ pháp các em gặp phải. Từ đó, các em có thể dùng đúng ngữ pháp mà không cảm thấy bối rối khi mắc lỗi ảnh hưởng đến việc thuyết trình. Đối với phát âm, trong quá trình dạy thầy cô cần nhắc nhở cách phát âm đúng, có thể yêu cầu bạn cùng lớp sửa lỗi phát âm cho bạn của mình. Các thầy cô cần nhấn mạnh các lỗi phổ biến về phát âm của người học Việt Nam như không phát âm âm cuối hoặc không phát âm chuẩn các từ có chữ “th”. Song song với các lỗi này, thầy cô hãy là người khích lệ các em nói đúng âm điệu. Mặc dù đây không phải là học kỳ đầu tiên các em SV học tiếng Anh học ở trường đại học nhưng vẫn có nhiều SV không nhấn nhá âm điệu lên xuống. Thầy cô cần cổ vũ SV nghe và luyện thêm phát âm theo các bài nói hoặc bài luyện âm của người bản ngữ.

Thứ hai, để giúp SV không phải lo lắng và cảm thấy tự tin khi thuyết trình, thầy cô nên

tạo buổi thuyết trình với không khí thoải mái và xem buổi thuyết trình như là một buổi chia sẻ kiến thức. Để SV không phải lo lắng thầy cô trực tiếp giảng dạy nên có yêu cầu và tiêu chí chấm điểm rõ ràng cho bài thuyết trình của SV. Cụ thể, thầy cô nên có yêu cầu rõ ràng về các số trang trình chiếu, nội dung của bài thuyết trình và trách nhiệm của mỗi thành viên trong nhóm. Thầy cô có thể đưa ra một bài mẫu để cho các em dễ hình dung mình sẽ làm gì cho bài thuyết trình. Về tiêu chí chấm điểm cũng cần được công bố rõ trước khi các em thuyết trình. Thầy cô cũng nên nhắc nhở SV nên luyện tập thuyết trình bài của mình cùng cả nhóm trước khi trình bày trước cả lớp. Nắm được yêu cầu lẫn tiêu chí chấm điểm và tập dượt thuyết trình là rất cần thiết cho các nhóm trước khi lên thuyết trình. Chính những điều này sẽ giúp SV thực hiện bài thuyết trình dễ dàng hơn và vượt qua được rào cản tâm lý.

Cuối cùng, thầy cô cần dành thời gian để cung cấp thêm kiến thức về kỹ năng thuyết trình cho SV. SV khối ngành Kỹ thuật tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội đã có bài thuyết trình ở các môn học khác nhưng đây là học phần mà lần đầu tiên các em có bài thuyết trình bằng tiếng Anh. Vì vậy, trước khi các nhóm có bài thuyết trình, thầy cô nên đưa ra các cách thức thực hiện cũng như các chiến lược thực hiện bài thuyết trình thành công. Thầy cô cũng nên làm mẫu về cách thức thực hiện bài thuyết trình trong lớp học. Thầy cô có thể đưa ra các cảnh báo và làm một vài ví dụ về một số lỗi mà người thuyết trình

thường mắc phải như quên tương tác bằng mắt (có thể đưa mắt lên trần nhà, hoặc xuống sàn nhà hoặc chăm chăm nhìn vào trang trình chiếu trên máy chiếu để đọc), các cử chỉ điệu bộ hoặc các biểu hiện trên khuôn mặt không thu hút người nghe.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Dương Thị Liễu (Chủ biên), *Kỹ năng thuyết trình*, Nxb. Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, 2011.
- [2] Chastain, K., *Developing second language skills*, 2nd Edition, Harcourt Brace Publishers, Chicago, 1998.
- [3] German, K. M., Gronbeck, B. E., Ehninger, D., & Monroe, A. H., *Principles of Public Speaking*, Pearson, Boston, 2004.
- [4] Heather, B., *The definition of an oral presentation*, New York: TESOL Quarterly. 2019.
- [5] Jahan, N., "Teaching and learning pronunciation in ESL/EFL classes of Bangladesh", *Journal of Education and Practice*, Vol. 2, pp. 36-45. 2011.
- [6] Joughin, G., "Student conceptions of oral presentations", *Studies in Higher Education*, Vol. 32, Issue 3, pp. 323-336, 2007.
- [7] Kenneth, E., & Melvin, R., "Foreign language anxiety in Japanese EFL university classes: Cause, coping, and locus of control", *Electronic Journal of Foreign Language Teaching*, Vol. 5, No. 2, pp. 181-191. 2008.
- [8] Nundy, S., Kakar, A., Bhutta, Z. A., *How to Practice Academic Medicine and Publish from Developing Countries?*, Springer Nature, 2022.
- [9] Sibanda, S. T., *Introduction to Motivation Presentation*. Retrieved March 12, 2024 from <https://www.academia.edu/27557623/IntroductiontoMotivationPresentation/8>.
- [10] Yaccob, N. S., & Yunus, M., "Language Games in Teaching and Learning English Grammar: A Literature Review", *Arab World English Journal*, Vol. 10, No. 1, pp. 209-217, 2019.